

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 30/3/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Nhật Thành.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thôn, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Sa Oanh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Kim Thị Sô K, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các đơn khởi kiện cùng ngày 01/6/2022, đơn xin rút một phần đơn khởi kiện ngày 28/02/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Huỳnh Thị Sa Oanh N có ý kiến trình bày và yêu cầu:

- Ngày 01/5/2020 chị Kim Thị Sô K có đến nhà tôi để hỏi vay số tiền là 100.000.000 đồng, chị K có viết biên nhận cho tôi.

- Tiếp tục ngày 15/2/2020 hỏi vay số tiền là 10.000.000 đồng, có viết biên nhận.

- Tiếp tục ngày 15/2/2020 hỏi vay số tiền là 30.000.000 đồng, có viết biên nhận.

- Tiếp tục ngày 15/2/2020 hỏi vay số tiền là 11.000.000 đồng, có viết biên nhận.

- Tiếp tục ngày 15/2/2020 hỏi vay số tiền là 15.000.000 đồng, có viết biên nhận.

- Tiếp tục ngày 15/2/2020 hỏi vay số tiền là 30.000.000 đồng, có viết biên nhận.

- Chị K vay tiền mục đích để kinh doanh, chúng tôi thỏa thuận thời gian vay 03 tháng, lãi suất tính 1.000.000 đồng bằng 50.000 đồng/tháng. Nhưng cho đến nay đã hơn 2 năm rồi mà chị K không trả số tiền gốc và tiền lãi cho tôi được lần nào. Sau tôi đã nhiều lần đến thương lượng việc tiền vay nhưng chị K chỉ hứa hẹn mà không trả tiền.

- Nay yêu cầu chị Kim Thị Sô K phải trả tổng số tiền vay 196.000.000 đồng và tiền lãi tính 10%/năm từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên họp, hòa giải nguyên đơn chị Huỳnh Thị Sa Oanh N có mặt, bị đơn chị Kim Thị Sô K vắng mặt, nên không thể tiến hành việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vay 196.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất 10%/năm từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trình tự thu thập chứng cứ, tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải đúng quy định, thời hạn chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Kim Thị Sô K trả cho chị Huỳnh Thị Sa Oanh N số tiền vay 196.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Sa Oanh N yêu cầu chị Kim Thị Sô K trả tổng số tiền vay 196.000.000 đồng, tiền lãi tính 10%/năm từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn chị Kim Thị Sô K có nơi cư trú ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3

Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa bị đơn chị Kim Thị Sô K tham gia tố tụng, chị K đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, 97, 196, 203, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, nên không thể tiến hành lấy lời khai cũng như việc kiểm tra chứng cứ, hòa giải được. Chị K không có ý kiến hoặc văn bản gửi đến Tòa án về số tiền vay mà chị N khởi kiện, nên chị K phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Sa Oanh N yêu cầu chị Kim Thị Sô K trả tổng số tiền vay 196.000.000 đồng, tiền lãi tính 10%/năm từ ngày 01/6/2022 đến ngày đến ngày xét xử. Nhận thấy, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án chị K đều vắng mặt tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy thực tế chị K có vay của chị Nanhiều lần là sự thật, được thể hiện tại các biên nhận vay tiền ngày 01/5/2020, ngày 15/02/2020, ngày 01/5/2020, ngày 24/4/2020, ngày 25/3/2020 và ngày 16/6/2020, các biên nhận có chữ ký của chị K. Và tại lời khai của ông Kim U là cha ruột chị Kim Thị Sô K mà Tòa án đi xác minh, qua đó ông U xác nhận chị K có vay tiền của chị N, có nói cho gia đình biết việc nợ tiền nhưng nợ số tiền bao nhiêu thì ông không biết, vì thiếu nợ nên K đi lên Đồng Nai làm thuê để có tiền trả nợ, xin nghỉ làm khó khăn nên không có về được. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Sa Oanh N đối với việc yêu cầu chị bà Kim Thị Sô K có trách nhiệm trả tổng số tiền 196.000.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vay 196.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi tính 10%/năm từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Do các bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất cho vay được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, tính với mức lãi suất 10%/năm/196.000.000 đồng từ ngày 01/6/2022 đến ngày 30/3/2023 (10 tháng) là 16.330.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 175, 165, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Sa Oanh N.

Buộc chị Kim Thị Sô K trả cho chị Huỳnh Thị Sa Oanh N tổng số tiền gốc là 196.000.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi là 16.330.000 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng cộng gốc lãi là 212.330.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Kim Thị Sô K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.616.500 đồng (Mười triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng). Chị Huỳnh Thị Sa Oanh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị N tổng số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.923.000 đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0014041, 0014042, 0014043, 0014044, 0014045, 0014046 cùng ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị N liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhận.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân